

HĐND TỈNH KHÁNH HÒA
BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ CHI
PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

| TT | Tên đơn vị | Số văn bản | Nội dung góp ý | Nội dung giải trình, tiếp thu |
|----|---------------|------------------------------|---|---|
| 1 | UBND tỉnh | 7613/UBND-KT ngày 23/11/2025 | <p>Thông nhất với dự thảo Nghị quyết quy định một số chế độ chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>Đề nghị Ban Kinh tế - Ngân sách tiếp tục rà soát nội dung chi và mức chi tại dự thảo, bảo đảm việc ban hành nghị quyết không làm tăng kinh phí thực hiện chế độ chi cho HĐND các cấp bình quân hàng năm của tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) và tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất)</p> | <p>Tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tài chính. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị là đối tượng chịu sự tác động của nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách đã rà soát, điều chỉnh một số nội dung chi, mức chi tại dự thảo, bảo đảm việc ban hành nghị quyết không làm tăng kinh phí thực hiện chế độ chi cho HĐND các cấp bình quân hàng năm của tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) và tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất)</p> |
| 2 | UBMTTQVN tỉnh | 567/MTTQ-BTT ngày 24/10/2025 | <p>Đề nghị cơ quan chủ trì làm rõ căn cứ để chi các nội dung về chế độ hỗ trợ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đại biểu HĐND kiêm nhiệm các chức danh của HĐND các cấp được hưởng phụ cấp bằng 10% mức lương chức vụ hoặc mức lương chuyên môn, nghiệp vụ cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hiện hưởng theo quy định (nội dung 2 mục VII phụ lục);- Đại biểu HĐND chuyên trách được hưởng phụ cấp công tác chuyên trách (nội dung 3 mục VII phụ lục). | <p>- Chế độ phụ cấp cho đại biểu HĐND kiêm nhiệm các chức danh của HĐND các cấp được quy định trên cơ sở dẫn chiếu quy định Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác. Tiếp thu ý kiến góp ý, cơ quan trình đã bổ sung Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ vào căn cứ ban hành nghị quyết.</p> <p>- Đối với chế độ phụ cấp công tác chuyên trách đối với đại biểu HĐND chuyên trách các cấp: Đây là nội dung đã được ban hành, thực hiện từ năm 2013 (Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 01/3/2013), được kế thừa, sửa đổi, bổ sung trong năm 2016, 2023 và thực hiện cho đến nay. Do đó, tại dự thảo nghị quyết, cơ quan trình tiếp tục kế thừa nội dung chi đối với đối tượng này. Đây là biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương được HĐND tỉnh ban hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>Về thực hiện chế độ ở một số nội dung đối với đối tượng là công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.</p> <p>- Tại Khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết có nêu về đối tượng áp dụng: "... người phục vụ trực tiếp hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp;...". Tuy nhiên, có một số mức chi lại bao gồm toàn bộ công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, cụ thể: Công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được cấp tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ bằng 80% mức chi cho đại biểu HĐND tỉnh (nội dung 7 mục VII phụ lục); Công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được cấp tiền may lễ phục bằng 80% mức chi cho đại biểu HĐND tỉnh (nội dung 8 mục VII phụ lục); mỗi nhiệm kỳ, đại biểu HĐND tỉnh, công chức Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được cấp một thiết bị điện tử để phục vụ cho hoạt động của HĐND tỉnh (nội dung 9 mục VII phụ lục); công chức, người lao động công tác tại Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh khi chuyển công tác sang cơ quan khác, nghỉ việc, nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm (nội dung tại điểm b, khoản 1 mục IX phụ lục); Công chức, người lao động Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được thực hiện chế độ thăm hỏi khi ốm đau nằm viện, phúng điếu như đại biểu HĐND cùng cấp (nội dung 3 mục X phụ lục),...</p> <p>Một số nội dung chi nêu trên cho công chức, người lao động thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh cần thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo bổ sung giải trình các nội dung quy định mức chi nêu trên được áp dụng cho toàn bộ công chức, người lao động thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, tránh trường hợp khi thực hiện chính sách có sự so bì trong nội bộ và giữa các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong cả hệ thống chính trị.</p> | <p>hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước và các nghị định hướng dẫn thi hành.</p> <p>Một số chế độ chi, mức chi đối với đối tượng là công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo ý kiến của UBMTTQVN tỉnh đã được ban hành, thực hiện từ năm 2013 (Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 01/3/2013), được kế thừa, sửa đổi, bổ sung trong năm 2016, 2023 và thực hiện cho đến nay. Do đó, tại dự thảo nghị quyết, cơ quan trình tiếp tục kế thừa các nội dung chi đối với đối tượng là công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh là phù hợp (các nội dung chi gồm: chi chế độ hợp, chi phục vụ tiếp xúc cử tri, chi may lễ phục, chi tặng quà lưu niệm, chế độ ốm đau, nằm viện).</p> <p>Đối với nội dung chi hỗ trợ tiền khám sức khỏe định kỳ, trang bị thiết bị điện tử là những nội dung chi mới nhằm hỗ trợ, khuyến khích, ghi nhận những đóng góp của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh ngày càng có chất lượng và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</p> <p>Các nội dung chi tại nghị quyết là các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương được HĐND tỉnh ban hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước và các nghị định hướng dẫn thi hành; đồng thời, số lượng đối tượng thụ hưởng là rất ít. Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành chính sách cho các đối tượng trên là bảo đảm thẩm quyền và cơ sở pháp lý.</p> |
|--|--|--|--|

| | | | | |
|---|--------------|------------------------------------|---|--|
| | | | <p>- Một số nội dung chi cho đại biểu HĐND và chuyên viên tổng hợp có cùng một mức chi, nhận thấy là chưa phù hợp. Đề nghị rà soát điều chỉnh lại mức chi để xác định vai trò của đại biểu HĐND (nội dung tại điểm a, khoản 2 mục IV phụ lục).</p> <p>Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định về một số chế độ chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh, có rất nhiều nội dung chi và có tác động lớn đến hoạt động của HĐND cấp xã. Do vậy, đề nghị cần gửi lấy ý kiến của Thường trực HĐND cấp xã và các cơ quan có liên quan để thống nhất trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.</p> | Thực hiện quy trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cơ quan trình đã thực hiện lấy ý kiến của Thường trực HĐND cấp xã tại văn bản số 292/HĐND-BKTNS ngày 14/10/2025 và sẽ tổng hợp, tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến góp ý. |
| 3 | Sở Tài chính | 5063/STC-TCHCSN ngày 31/10/2025 | <p>Thông nhất với dự thảo Nghị quyết quy định một số chế độ chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>Đề nghị Ban Kinh tế - Ngân sách tiếp tục rà soát nội dung chi và mức chi tại dự thảo, bảo đảm việc ban hành nghị quyết không làm tăng kinh phí thực hiện chế độ chi cho HĐND các cấp bình quân hàng năm của tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) và tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất)</p> | Tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tài chính. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị là đối tượng chịu sự tác động của nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách đã rà soát, điều chỉnh một số nội dung chi, mức chi tại dự thảo, bảo đảm việc ban hành nghị quyết không làm tăng kinh phí thực hiện chế độ chi cho HĐND các cấp bình quân hàng năm của tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) và tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) |
| 4 | Sở Nội vụ | 4397/SNV-TCBC&CCVC ngày 22/10/2025 | Tại Khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh: đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung “Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) quy định chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Ninh Thuận” để đảm bảo việc rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của cả hai tỉnh trước khi sáp nhập. | Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 15/8/2025 của HĐND tỉnh về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật về quy định một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện bãi bỏ Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 23/7/2023 của HĐND tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) quy định chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Ninh Thuận. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| 5 | Sở Tư pháp | 2008/STP-NV1 ngày 23/10/2025 | Tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bỏ nội dung “ <i>bãi bỏ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 15/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật về Quy định một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa</i> ”, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 | Tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo nghị quyết. |

| | | | | |
|----|---------------------------------------|--------------------------------|--|--|
| 6 | Sở KH&CN | 2413/SKHCCN-VP ngày 22/10/2025 | <p>- Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét xóa bỏ đường kẻ ngang phía dưới tên gọi của Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Phần II Mục 1 Phụ lục I và mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>- Tại phần căn cứ của dự thảo Nghị quyết, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét điều chỉnh thành: <i>"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;"</i></p> | Tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo nghị quyết. |
| 7 | Ban VH-XH | 330/HĐND-BVHXH ngày 27/10/2025 | Thông nhất với dự thảo nghị quyết. | |
| 8 | Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh | 239/VP-CTHĐND ngày 30/10/2025 | Đề nghị xem xét bổ sung quy định nội dung chi phục vụ công tác xây dựng nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. | Nội dung này đã được quy định tại Mục 2 phần XI dự thảo nghị quyết. |
| 9 | Thường trực HĐND phường Bắc Nha Trang | 61/TTHĐND ngày 17/10/2025 | Đề nghị tăng mức chi các nội dung cho HĐND cấp xã. | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi đề nghị tăng rất cao so với mức chi dự thảo (tăng từ 25% đến 250%), vượt rất cao so với nguyên tắc tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Nếu áp dụng mức chi như nội dung góp ý thì tổng chi dành cho HĐND cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh sẽ là rất lớn, ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| 10 | Thường trực HĐND xã Ninh Sơn | 19/HĐND-VP ngày 20/10/2025 | Đề nghị điều chỉnh tăng tỷ lệ chi cho các hoạt động hoạt động của HĐND cấp xã lên tối thiểu bằng 25 - 30% mức chi của cấp tỉnh, để bảo đảm công bằng giữa các cấp và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi đề nghị tăng rất cao so với nguyên tắc tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Nếu áp dụng mức chi như nội dung góp ý thì tổng chi dành cho HĐND cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh sẽ là rất lớn, ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>Đề nghị quy định mức phụ cấp công tác chuyên trách đối với các chức danh HĐND cấp xã như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ tịch HĐND xã: 01 lần mức lương cơ sở/tháng; + Phó Chủ tịch HĐND xã: 0,9 lần mức lương cơ sở/tháng; + Trưởng Ban: 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng; + Phó Ban: 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng. | <p>Tiếp thu ý kiến góp ý về việc cần tăng mức phụ cấp chuyên trách đối với các chức danh của HĐND cấp xã. Tuy nhiên, không có cơ sở để xây dựng mức chi như đề nghị. Cơ quan trình điều chỉnh mức chi cho nội dung này theo hướng bảo đảm tăng 50% mức phụ cấp tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ tịch HĐND xã: 1.350.000 đồng/tháng; + Phó Chủ tịch HĐND xã: 1.100.000 đồng/tháng; + Trưởng Ban HĐND xã: 800.000 đồng/tháng; + Phó Ban HĐND xã: 600.000 đồng/tháng. |
| | | <p>Đề nghị xem xét bổ sung nội dung chi khen thưởng giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ đối với các tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc, có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.</p> | <p>Việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc, có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động của HĐND xã và mức chi đối với nội dung được thực hiện theo các quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung khoản chi may bộ lễ phục cho cán bộ, công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND được giao phụ trách, tham mưu và phục vụ các hoạt động của HĐND xã, nhằm đảm bảo tính trang trọng, thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ.</p> | <p>Chế độ hỗ trợ trang phục cho đối tượng là cán bộ, công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp xã được giao tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND xã đã được quy định tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Cơ quan trình tiếp thu và điều chỉnh nội dung này trong dự thảo nghị quyết thành:</p> <p>“Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu HĐND được cấp tiền may 02 bộ lễ phục (Trường hợp đồng thời là đại biểu HĐND hai cấp thì chỉ hưởng một mức cao nhất). Công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; cán bộ, công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp xã được giao tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã được cấp tiền may lễ phục bằng 80% mức chi cho đại biểu HĐND cùng cấp.”</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung chế độ trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã; theo đó, mỗi nhiệm kỳ đại biểu được cấp một thiết bị điện tử phục vụ công tác và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.</p> | <p>Theo ước tính, tổng số đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến khoảng 1.472 đại biểu. Trường hợp ngân sách tỉnh thực hiện trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND xã với mức chi khoảng 25 triệu đồng/ thiết bị thì tổng chi là 36,8 tỷ đồng. Ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị không đưa nội</p> |

| | | | | |
|----|---------------------------------------|----------------------------|---|---|
| | | | | dung này vào nghị quyết. |
| | | | Đề nghị bổ sung mức chi đối với Thu ký phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc, tính chất nhiệm vụ và thời gian thực hiện. | Tiếp thu và bổ sung quy định mức chi cho đối tượng Thu ký kỳ họp bằng mức chi cho đại biểu HĐND các cấp khi thực hiện nhiệm vụ tại kỳ họp. |
| 11 | Thường trực HĐND xã Mỹ Sơn | 14/HĐND-VP ngày 21/10/2025 | Đề nghị điều chỉnh tăng tỷ lệ chi cho các hoạt động hoạt động của HĐND cấp xã để bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. | Trên cơ sở tỷ lệ tăng lương cơ sở từ năm 2023 đến nay (tăng 30%); địa bàn hoạt động, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND các cấp lớn hơn rất nhiều khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cơ quan trình đề xuất mức chi một số nội dung tăng bình quân đối với cấp xã là khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Việc tiếp tục đề nghị điều chỉnh tăng tỷ lệ chi cho các hoạt động hoạt động của HĐND cấp xã thì tổng chi dành cho HĐND cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh sẽ là rất lớn, ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| | | | Đề nghị có mức phụ cấp phù hợp đối với Ủy viên của các Ban HĐND cấp xã | Theo quy định của Luật Tổ chức CQDP, Ủy viên của các Ban HĐND cấp xã là đại biểu HĐND kiêm nhiệm. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ủy viên Ban HĐND cấp xã (thẩm tra, giám sát, khảo sát, tham dự các cuộc họp khác...), đại biểu sẽ được hưởng các chế độ theo nghị quyết. Do đó, đề nghị không bổ sung nội dung này vào dự thảo. |
| 12 | Thường trực HĐND phường Nam Nha Trang | 34/TTHĐND ngày 20/10/2025 | Đề nghị tăng mức chi các nội dung cho HĐND cấp xã. | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi đề nghị tăng rất cao so với mức chi dự thảo (tăng từ 87,5% đến 100%), vượt rất cao so với nguyên tắc tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Nếu áp dụng mức chi như nội dung góp ý thì tổng chi dành cho HĐND cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh sẽ là rất lớn, ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| 13 | Thường trực HĐND phường Đô Vinh | 06/CV-HĐND ngày 22/10/2025 | Số La mã theo thứ tự cần điều chỉnh từ (III) trở đi. Điểm a, khoản 2, mục IV Chi tiếp xúc cử tri: Đề xuất cần bổ sung thêm "Đại diện UBND và UBMTTQ Việt Nam phường". Vì theo quy định Hội nghị tiếp xúc cử tri do Ban Thường trực UBMTTQVN tổ chức, chủ trì và đề kịp thời giải quyết, trao đổi các | Tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo nghị quyết. Chế độ chi hỗ trợ cho công tác tổ chức tiếp xúc cử tri đã được quy định tại dự thảo nghị quyết. Do đó, không quy định bổ sung nội dung chi cho đối tượng này. |

| | | | | |
|----|-----------------------------------|------------------------------|--|---|
| | | | <p>nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri tại buổi tiếp xúc có đại diện UBND cùng tham dự.</p> <p>Điểm b, khoản 7, mục VII về chế độ hỗ trợ: Đề xuất cần điều chỉnh mức tiền đề khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ cấp xã.</p> <p>Điểm b, khoản 8, mục VII về chế độ hỗ trợ: Đề xuất cần nguyên cứu điều chỉnh mức tiền may lễ phục cấp xã và có quy định về lễ phục của từng cấp.</p> <p>Khoản 9, mục VII về chế độ hỗ trợ: Đề xuất cần bổ sung thiết bị điện tử cho Đại biểu HĐND cấp xã. Vì hiện nay chúng ta triển khai xây dựng chính quyền điện tử, phòng họp không giấy... Vì vậy trang bị thiết bị điện tử cho Đại biểu HĐND là cần thiết.</p> | <p>Tiếp thu và điều chỉnh mức tiền đề khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm là 1.200.000 đồng.</p> <p>Nội dung góp ý không đề xuất mức chi cụ thể. Mức chi phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã tại dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo.</p> <p>Theo ước tính, tổng số đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến khoảng 1.472 đại biểu. Trường hợp ngân sách tỉnh thực hiện trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND xã với mức chi khoảng 25 triệu đồng/ thiết bị thì tổng chi là 36,8 tỷ đồng. Ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết.</p> |
| 14 | Thường trực HĐND phường Phan Rang | 13/TTHĐND-BC ngày 21/10/2025 | <p>Đề nghị điều chỉnh, bổ sung và tăng thêm một số định mức chi phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã để đảm bảo tính tương quan của chính quyền địa phương 02 cấp.</p> | <p>Nội dung góp ý không đề xuất mức chi cụ thể của từng nội dung chi. Mức chi phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã tại dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo.</p> |
| 15 | Thường trực HĐND xã Phước Hà | 07/TTHĐND-VP ngày 20/10/2025 | <p>Để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của HĐND cấp xã hiện nay, đề nghị các mức chi đối với cấp xã dao động bằng 40-50% cấp tỉnh.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh mức chi đại biểu tham dự kỳ họp HĐND cấp xã (điểm b, khoản 1, mục VII phụ lục) đảm bảo cao hơn mức chi tại các cuộc họp, hội nghị khác (điểm a, khoản 2, mục VII).</p> <p>Tại khoản 3,4 mục VIII chế độ phụ cấp công tác đối với đại biểu HĐND chuyên trách mức chi như cũ (như</p> | <p>Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã tại dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo.</p> <p>Tiếp thu và điều chỉnh vào dự thảo nghị quyết đối với mức chi đại biểu tham dự kỳ họp HĐND cấp xã như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tọa: 120.000 đồng/người/buổi. - Đại biểu HĐND, Thư ký kỳ họp, đại biểu mời tham dự kỳ họp theo danh sách mời: 100.000 đồng/người/buổi. <p>Tiếp thu ý kiến góp ý về việc cần tăng mức phụ cấp chuyên trách đối với các chức danh của HĐND cấp</p> |

| | | | | |
|----|---|-------------------------------------|--|--|
| | | | <p>NQ 09/2016/NQ-HĐND). Do đó nội dung này đề xuất mức chi tăng (Chủ tịch HĐND xã hiện nay chức vụ tương đương Trưởng ban, Phó trưởng ban HĐND tỉnh) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐND: 1,1 lần mức lương cơ sở. - Phó Chủ tịch HĐND: 1,0 lần mức lương cơ sở. - Trưởng Ban của HĐND: 0,9 lần mức lương cơ sở. - Phó Trưởng Ban của HĐND: 0,8 lần mức lương cơ sở. | <p>xã. Tuy nhiên, không có cơ sở để xây dựng mức chi như đề nghị. Cơ quan trình điều chỉnh mức chi cho nội dung này theo hướng bảo đảm tăng 50% mức phụ cấp tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ tịch HĐND xã: 1.350.000 đồng/tháng; + Phó Chủ tịch HĐND xã: 1.100.000 đồng/tháng; + Trưởng Ban HĐND xã: 800.000 đồng/tháng; + Phó Ban HĐND xã: 600.000 đồng/tháng. |
| 16 | <p>Thường trực HĐND xã Nam Khánh Vĩnh</p> | <p>81/TTHĐND ngày 23/10/2025</p> | <p>Đề nghị điều chỉnh tăng mức chi nhiều nội dung chi cho HĐND cấp xã tối thiểu bằng 30% đến 50% mức chi của cấp tỉnh (chi cho công tác thẩm tra; chi cho công tác giám sát, khảo sát; chi cho hoạt động chất vấn giải trình; chi tiếp xúc cử tri; chi xây dựng, hoàn thiện nghị quyết...).</p> <p>Điều chỉnh chế độ phụ cấp công tác đối với đại biểu HĐND chuyên trách:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐND: 1 lần mức lương cơ sở. - Phó Chủ tịch HĐND: 0,9 lần mức lương cơ sở. - Trưởng Ban của HĐND: 0,8 lần mức lương cơ sở. - Phó Trưởng Ban của HĐND: 0,7 lần mức lương cơ sở. | <p>Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã tại dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo.</p> <p>Tiếp thu ý kiến góp ý về việc cần tăng mức phụ cấp chuyên trách đối với các chức danh của HĐND cấp xã. Tuy nhiên, không có cơ sở để xây dựng mức chi như đề nghị. Cơ quan trình điều chỉnh mức chi cho nội dung này theo hướng bảo đảm tăng 50% mức phụ cấp tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ tịch HĐND xã: 1.350.000 đồng/tháng; + Phó Chủ tịch HĐND xã: 1.100.000 đồng/tháng; + Trưởng Ban HĐND xã: 800.000 đồng/tháng; + Phó Ban HĐND xã: 600.000 đồng/tháng. |
| 17 | <p>Thường trực HĐND xã Nam Cam Ranh</p> | <p>91/CV-TTHĐND ngày 23/10/2025</p> | <p>Phần 1: Chi thăm hỏi ốm đau nằm viện cho đại biểu HĐND; nguyên là Thường trực HĐND, lãnh đạo các Ban HĐND</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tại điểm a: “thăm hỏi khi ốm đau nằm viện”: đối với cấp xã kiến nghị bổ sung thêm đối tượng thăm hỏi có cả cấp huyện trước đây, cụ thể điều chỉnh bổ sung như sau: “Cấp xã (trong đó có cấp huyện trước đây)” + Tại điểm b: “Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo”: đối với cấp xã kiến nghị bổ sung thêm đối tượng thăm hỏi có cả cấp huyện trước đây, cụ thể | <p>Tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo nghị quyết.</p> |

| | | | | |
|----|---------------------------------------|------------------------------|--|---|
| | | | điều chỉnh bổ sung như sau: “Cấp xã (trong đó có cấp huyện trước đây)” | |
| | | | - Phần 4: “Chi thăm hỏi nhân dịp Tết Nguyên đán đối với đại biểu HĐND chuyên trách đã nghỉ hưu”: ở điểm b, cấp xã kiến nghị bổ sung thêm đối tượng thăm hỏi có cả đại biểu chuyên trách cấp huyện trước đây; cụ thể điều chỉnh bổ sung như sau: “Cấp xã (trong đó có đại biểu chuyên trách cấp huyện trước đây)”. | Tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo nghị quyết. |
| 18 | Thường trực HĐND phường Đông Ninh Hòa | 33/HĐND ngày 23/10/2025 | - Tại mục 1 phần I – Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra; điểm b mục 2 phần I - Chi cho thành viên dự họp theo danh sách; mục 1,2,3,4 phần III – Công tác giám sát, khảo sát; mục 1,2,3 phần III – Chi cho hoạt động chất vấn, giải trình; 2 mục 1,2 phần V – Chi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; mục 1,2 phần VI – Chi xây dựng, hoàn thiện Nghị quyết; Theo Phụ lục dự thảo mức chi giữa cấp xã và cấp tỉnh là quá chênh lệch. Đề xuất HĐND tỉnh quan tâm, xem xét nâng mức chi đối với cấp xã cho phù hợp chức năng và nhiệm vụ tại cơ sở. | Mức chi phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã tại dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| | | | - Tại điểm mục 9 phần VIII: Đề xuất mỗi nhiệm kỳ trang bị cho đại biểu HĐND phường, Văn phòng HĐND và UBND phường 01 thiết bị điện tử để phục vụ cho hoạt động của HĐND phường. | Theo ước tính, tổng số đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến khoảng 1.472 đại biểu. Trường hợp ngân sách tỉnh thực hiện trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND xã với mức chi khoảng 25 triệu đồng/ thiết bị thì tổng chi là 36,8 tỷ đồng. Ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết. |
| | | | - Tại mục 2 phần IX – Khoản chi tặng quà khi đi trao đổi học tập kinh nghiệm: Đề xuất HĐND tỉnh quan tâm bổ sung thêm khoản chi tặng quà khi Đoàn công tác của Thường trực HĐND phường, các Ban HĐND phường, văn phòng HĐND và UBND đi trao đổi học tập kinh nghiệm. | Đây là nội dung chưa được quy định trong Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Việc bổ sung nội dung chi này sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết. |
| 19 | Thường trực HĐND phường Ninh Chữ | 14/TTHĐND-VP ngày 23/10/2025 | Điều chỉnh số thứ tự (từ mục III trở đi) trong bảng so sánh, thuyết minh các nội dung chi, mức chi của Dự thảo Nghị quyết. | Tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo nghị quyết. |
| | | | Tại điểm b, khoản 7, mục VIII chế độ hỗ trợ : Hàng năm, đại biểu HĐND được cấp tiền để khám sức khỏe định kỳ với hình thức khoán (trong năm chuyên giao nhiệm kỳ, đại biểu HĐND tái cử được cấp tiền khám, chăm sóc sức khỏe một lần), đối với cấp xã: Đề xuất cần điều chỉnh tăng mức tiền để khám, chăm sóc sức | Tiếp thu và điều chỉnh mức tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm là 1.200.000 đồng. |

| | | | | |
|----|----------------------------------|---------------------------|---|---|
| | | | khỏe định kỳ, mức đề nghị cụ thể: 1.200.000 đồng. | |
| | | | 3. Tại điểm b, khoản 8, mục VIII chế độ hỗ trợ: Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu HĐND được cấp tiền may 02 bộ lễ phục (trường hợp đồng thời là đại biểu HĐND 02 cấp thì chỉ được hưởng một mức cao nhất). Đối với cấp xã: Đề xuất cần nghiên cứu điều chỉnh tăng mức tiền may 02 bộ lễ phục, mức đề nghị cụ thể: 3.000.000 đồng. | Mức chi theo đề nghị tăng 50% so với mức chi tại dự thảo, không bảo đảm nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| | | | Tại khoản 9, mục VIII về chế độ hỗ trợ: Đề xuất cần bổ sung thiết bị điện tử cho Đại biểu HĐND cấp xã. Vì hiện nay, triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (không thực hiện cấp huyện) nên nhiệm vụ, trách nhiệm hoạt động của đại biểu HĐND tăng hơn so với trước; đồng thời triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, phòng họp không giấy... chính vì vậy đề xuất bổ sung danh mục trang bị thiết bị điện tử cho Đại biểu HĐND là cần thiết. | Theo ước tính, tổng số đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến khoảng 1.472 đại biểu. Trường hợp ngân sách tỉnh thực hiện trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND xã với mức chi khoảng 25 triệu đồng/ thiết bị thì tổng chi là 36,8 tỷ đồng. Ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết. |
| | | | Tại khoản 1, mục I Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra; Tại điểm a, khoản 1, mục III Chi xây dựng bộ hồ sơ giám sát đối với hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND, giám sát của Thường trực HĐND; Tại điểm b, khoản 1, mục III đối với hoạt động giám sát chuyên đề của các Ban HĐND; Tại điểm a, khoản 3, mục III Chi xây dựng bộ hồ sơ khảo sát đối với hoạt động khảo sát của Thường trực HĐND; Tại điểm b, khoản 3, mục III đối với hoạt động khảo sát của các Ban HĐND; Tại khoản 1, 2, mục V Chi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; Tại khoản 1, 2 mục VI Chi xây dựng, hoàn thiện nghị quyết; Tại mục VII Chi chế độ họp; Tại khoản 6, mục VIII khoản chi chế độ thông tin, báo chí cho đại biểu HĐND, với mức đề nghị: tăng từ 20% đến 30% so với mức đề nghị chi của cấp tỉnh. | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo đề nghị tăng rất cao so với mức chi tại dự thảo, không bảo đảm nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| 20 | Thường trực HĐND phường Cam Linh | 76/TTHĐND ngày 24/10/2025 | Những nội dung dự kiến mức chi đối với cấp xã còn thấp, vì trước khi thực hiện chính quyền mô hình địa phương 2 cấp, số đơn vị hành chính cấp xã và cấp huyện 210 đơn vị hành chính, sau khi sáp nhập, số đơn vị hành chính là 65 đơn vị hành chính, giảm khoảng 69% và cấp huyện không còn, trách nhiệm và công việc của cấp xã nhiều hơn. Địa phương đề | Mức chi theo đề nghị tăng rất cao so với mức chi tại dự thảo, không bảo đảm nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | <p>xuất, kiến nghị nâng bằng mức chi của HĐND cấp huyện trước đây theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Khánh Hòa đối với các nội dung chi tại phần I, phần II, phần III, phần IV, phần V, phần VI và phần VII.</p> | |
| | | <p>Tại điểm b, mục 7 phần VIII Hàng năm, đại biểu HĐND được cấp tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ với hình thức khoán (trong năm chuyển giao nhiệm kỳ, đại biểu HĐND tái cử được cấp tiền khám, chăm sóc sức khỏe một lần). Công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được cấp tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ bằng 80% mức chi cho đại biểu HĐND tỉnh: đề xuất, kiến nghị nâng mức từ 700.000đ thành 1.200.000đ bằng mức chi của HĐND cấp huyện trước đây theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Khánh Hòa và bằng 30% so với mức dự kiến mới cấp tỉnh.</p> | <p>Tiếp thu và điều chỉnh mức tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm là 1.200.000 đồng.</p> |
| | | <p>Tại điểm b mục 8 phần VIII, Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu HĐND được cấp tiền may 02 bộ lễ phục ... đề xuất, kiến nghị bổ sung đối tượng “Lãnh đạo Văn phòng HĐND & UBND, công chức phụ trách trực tiếp công tác HĐND cấp xã được cấp tiền may lễ phục bằng 50% mức chi của đại biểu HĐND cấp xã”.</p> | <p>Chế độ hỗ trợ trang phục cho đối tượng là cán bộ, công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp xã được giao tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND xã đã được quy định tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND.</p> <p>Cơ quan trình tiếp thu và điều chỉnh nội dung này trong dự thảo nghị quyết thành:</p> <p><i>“Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu HĐND được cấp tiền may 02 bộ lễ phục (Trường hợp đồng thời là đại biểu HĐND hai cấp thì chỉ hưởng một mức cao nhất). Công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; cán bộ, công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp xã được giao tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã được cấp tiền may lễ phục bằng 80% mức chi cho đại biểu HĐND cùng cấp.”</i></p> |
| | | <p>Tại mục 9 phần VIII, Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu HĐND tỉnh, công chức Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, được cấp một thiết bị điện tử để phục vụ cho hoạt động của HĐND tỉnh. Mức chi cụ thể do Thường trực HĐND tỉnh quyết định. Đề xuất, kiến nghị bổ sung đối tượng đại biểu HĐND cấp xã nhất là các đại biểu</p> | <p>Theo ước tính, tổng số đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến khoảng 1.472 đại biểu. Trường hợp ngân sách tỉnh thực hiện trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND xã với mức chi khoảng 25 triệu đồng/ thiết bị thì tổng chi là 36,8 tỷ đồng. Ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị không đưa nội</p> |

| | | | | |
|----|--------------------------------------|-------------------------------------|--|--|
| | | | <p>Thường trực HĐND, Trưởng Ban, Phó Ban của HĐND cấp xã, mức chi cho mỗi thiết bị từ 10.000.000đ - 15.000.000đ nhằm tạo điều kiện về cơ sở vật chất thực hiện tốt chủ trương theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</p> | <p>dung này vào nghị quyết.</p> |
| | | | <p>Tại mục 1 phần IX, Chế độ chi tặng quà lưu niệm: Đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, người lao động phục vụ hoạt động HĐND được tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ HĐND cấp xã, đề xuất nâng mức từ 750.000đ thành 1.500.000đ bằng mức chi của HĐND cấp huyện trước đây theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Khánh Hòa và bằng 37,5% so với mức dự kiến mới cấp tỉnh.</p> | <p>Mức chi theo đề nghị tăng 100% so với mức chi tại dự thảo, không bảo đảm nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo.</p> |
| | | | <p>Tại điểm a, mục 1 phần X, Chi thăm hỏi khi ốm đau nằm viện (không quá 02 lần/năm) cấp xã, đề xuất nâng mức từ 400.000 đồng thành 500.000 đồng bằng mức chi của HĐND cấp huyện trước đây theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Khánh Hòa.</p> | <p>Tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo nghị quyết</p> |
| | | | <p>Tại mục 1, mục 4 phần X, Chi công tác xã hội, đề nghị bổ sung đối tượng thăm hỏi.... đối với nguyên là Thường trực HĐND, lãnh đạo Ban HĐND cấp huyện, cấp xã (trước đây) đang sinh sống tại các xã, phường.</p> | <p>Tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo nghị quyết</p> |
| | | | <p>Về thể thức, đề nghị rà soát, đánh số thứ tự phần la mã chính xác, tránh nhầm lẫn.</p> | <p>Tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo nghị quyết</p> |
| 21 | <p>Thường trực HĐND xã Thuận Nam</p> | <p>19/TTHĐND-VP ngày 24/10/2025</p> | <p>Để đảm bảo cho các hoạt động của HĐND các cấp trên từng lĩnh vực. Thường trực Hội đồng nhân dân xã kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh một số nội dung chi, mức chi hoạt động cho phù hợp với nhu cầu, điều kiện và tình hình thực tế hiện nay.</p> | <p>Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo đề nghị tăng từ 20% đến 200% so với mức chi tại dự thảo, không bảo đảm nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo.</p> |
| | | | <p>Ngoài nội dung theo Phụ lục, đề nghị HĐND tỉnh xem xét, bổ sung nội dung chi cho Thư ký kỳ họp</p> | <p>Tiếp thu và bổ sung quy định mức chi cho đối tượng Thư ký kỳ họp bằng mức chi cho đại biểu HĐND các cấp khi thực hiện nhiệm vụ tại kỳ họp.</p> |

| | | | | |
|----|---------------------------------------|---------------------------|--|---|
| | | | Bổ sung các nội dung chi khác cho lãnh đạo, công chức Văn phòng HĐND và UBND cấp xã (trực tiếp phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân) để kịp thời hỗ trợ, khuyến khích và bảo đảm điều kiện cho đội ngũ lãnh đạo, công chức trực tiếp tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức Kỳ họp và hiệu quả hoạt động của HĐND. | Nội dung đề nghị không rõ nội dung chi, mức chi |
| 22 | Thường trực HĐND phường Tây Nha Trang | 90/TTHĐND ngày 24/10/2025 | Đề nghị bổ sung nội dung và mức chi đối với "Chi xây dựng thông báo kết luận giám sát đối với từng đơn vị được giám sát (nếu có)". Vì nội dung này có trong Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa nhưng không có trong dự thảo nghị quyết lấy ý kiến. | Nội dung này tuy có trong Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND nhưng trong thời gian qua không phát sinh nội dung chi; đồng thời theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND không có quy định về văn bản thông báo kết luận giám sát đối với từng đơn vị. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| | | | Đề nghị điều chỉnh chế độ hỗ trợ đại biểu HĐND chuyên trách được hưởng phụ cấp công tác chuyên trách (cấp xã). Vì theo điểm c, Khoản 3, Điều 12, Nghị quyết 09/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa: "Chủ tịch HĐND: 0.5 lần lương cơ sở, Phó Chủ tịch HĐND: 0.4 lần lương cơ sở, qua đối chiếu với mức chi tại dự thảo nghị quyết đang lấy ý kiến, mức hỗ trợ chưa đảm bảo tăng. | Trước đây nội dung chi này được quy định theo lương cơ sở nên khi tăng lương cơ sở thì mức phụ cấp này đã được điều chỉnh tăng tương ứng. Nội dung chi tại dự thảo nghị quyết được xây dựng thành số tiền cụ thể. Qua nghiên cứu, cơ quan trình tiếp thu và điều chỉnh mức phụ cấp như sau: + Chủ tịch HĐND xã: 1.350.000 đồng/tháng; + Phó Chủ tịch HĐND xã: 1.100.000 đồng/tháng; + Trưởng Ban HĐND xã: 800.000 đồng/tháng; + Phó Ban HĐND xã: 600.000 đồng/tháng. |
| | | | Các nội dung chi có mức chi cấp xã chưa đảm bảo bằng 30% - 50% mức chi cấp tỉnh, đề nghị điều chỉnh tăng mức chi cấp xã bằng 30% - 50% mức chi cấp tỉnh. | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo đề nghị không bảo đảm nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| | | | Đề nghị bổ sung các nội dung chi cấp thiết bị điện tử (để thuận tiện trong thực hiện kế hoạch phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đến năm 2030 của tỉnh Khánh Hòa). | Theo ước tính, tổng số đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến khoảng 1.472 đại biểu. Trường hợp ngân sách tỉnh thực hiện trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND xã với mức chi khoảng 25 triệu đồng/ thiết bị thì tổng chi là 36,8 tỷ đồng. Ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết. |
| | | | Đề nghị bổ sung các nội dung chi đi | Đây là nội dung chưa được quy định |

| | | | | |
|----|-------------------------------|---------------------------|---|--|
| | | | trao đổi học tập kinh nghiệm và đón đoàn trao đổi, học tập kinh nghiệm tại địa phương cho cấp xã. | trong Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Việc bổ sung nội dung chi này sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết. |
| 23 | Thường trực HĐND xã Thuận Bắc | 29/HĐND ngày 24/10/2025 | Đề xuất nâng mức chi của cấp xã lên bằng 50% mức chi tương ứng của cấp tỉnh để tạo điều kiện cho HĐND cấp xã hoạt động hiệu quả, thiết thực hơn, khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ, đại biểu HĐND cấp xã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. | Mức chi theo đề nghị không bảo đảm nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| 24 | Thường trực HĐND xã Tân Định | 23/TTHĐND ngày 24/10/2025 | - Phần Nghị quyết: sau các căn cứ bổ sung từ “QUYẾT NGHỊ.” để đảm bảo đúng thể thức trình bày Nghị quyết của HĐND theo quy định. | Theo mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 187/NĐ-CP của Chính phủ thì nghị quyết của HĐND không có từ QUYẾT NGHỊ. |
| | | | Chi hỗ trợ mỗi địa điểm tiếp xúc cử tri (cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/điểm, cấp xã: 600.000 đồng/điểm): địa điểm và điều kiện tiếp xúc cử tri của tỉnh luôn đảm bảo tốt hơn, trong khi đó địa điểm tiếp xúc cử tri của xã chủ yếu tại Hội trường các thôn nên chưa đảm bảo tốt về điều kiện cơ sở vật chất, vì vậy quy định hỗ trợ 600.000 đồng/điểm là rất thấp. | Việc đề nghị tăng quá cao đối với các nội dung chi của cấp xã sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| | | | Chi khám sức khỏe định kỳ không đồng đều, chưa sát thực tế, chênh lệch lớn giữa cấp tỉnh và cấp xã, trong khi đại biểu đều là người dân trên địa bàn tỉnh, cần chăm sóc sức khỏe cơ bản như nhau. | Tiếp thu và điều chỉnh mức tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm là 1.200.000 đồng. |
| | | | Đề nghị bổ sung đối tượng được cấp tiền may lễ phục cho Lãnh đạo Văn phòng và 2 chuyên viên trực tiếp phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân của Văn phòng HĐND và UBND cấp xã với mức chi 2.000.000 đồng/người/bộ. | Chế độ hỗ trợ trang phục cho đối tượng là cán bộ, công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp xã được giao tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND xã đã được quy định tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Tuy nhiên, dự thảo nghị quyết đã không quy định. Cơ quan trình tiếp thu và điều chỉnh nội dung này trong dự thảo nghị quyết thành: “Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu HĐND được cấp tiền may 02 bộ lễ phục (Trường hợp đồng thời là đại biểu HĐND hai cấp thì chỉ hưởng một mức cao nhất). Công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; cán bộ, công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp xã được giao tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã được cấp tiền may lễ phục bằng 80% mức chi cho đại biểu HĐND cùng cấp.” |

| | | | | |
|----|-------------------------------|---------------------------|--|---|
| | | | Chi công tác xã hội (thăm hỏi, phúng điếu,...): đây là nội dung mang tính nhân văn nhằm hỗ trợ, động viên cho các đối tượng là đại biểu HĐND, nguyên lãnh đạo Thường trực HĐND,... Nếu cùng một loại bệnh, điều trị như nhau nhưng khi thăm hỏi thì lại có sự chênh lệch lớn giữa cấp xã và cấp tỉnh. | Việc đề nghị tăng quá cao đối với với các nội dung chi của cấp xã sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| 25 | Thường trực HĐND xã Khánh Sơn | 79/TTHĐND ngày 24/10/2025 | Để đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tiễn chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay Thường trực HĐND xã Khánh Sơn đề nghị Ban Kinh tế - Ngân sách quan tâm, xem xét tham mưu cho TT HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh mức chi cân đối hài hòa giữa cấp tỉnh và xã (có thể áp dụng mức chi các nội dung bằng mức cấp huyện (cũ) theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa). | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND (có làm tròn). Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| | | | Bổ sung thêm mỗi nhiệm kỳ, đại biểu HĐND xã, công chức giúp việc cho HĐND, TT HĐND và các Ban HĐND cấp xã được cấp một thiết bị điện tử để phục vụ cho hoạt động của HĐND xã, góp phần thực hiện tốt công tác chuyên đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. | Theo ước tính, tổng số đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến khoảng 1.472 đại biểu. Trường hợp ngân sách tỉnh thực hiện trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND xã với mức chi khoảng 25 triệu đồng/ thiết bị thì tổng chi là 36,8 tỷ đồng. Ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết. |
| | | | Bổ sung thêm Công chức, người lao động của Văn phòng HĐND và UBND cấp xã trực tiếp giúp việc cho HĐND, TTHĐND và Các Ban HĐND xã được cấp tiền may lễ phục bằng 80% mức chi cho Đại biểu HĐND xã | Chế độ hỗ trợ trang phục cho đối tượng là cán bộ, công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp xã được giao tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND xã đã được quy định tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Tuy nhiên, dự thảo nghị quyết đã không quy định. Cơ quan trình tiếp thu và điều chỉnh nội dung này trong dự thảo nghị quyết thành: <i>“Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu HĐND được cấp tiền may 02 bộ lễ phục (Trường hợp đồng thời là đại biểu HĐND hai cấp thì chỉ hưởng một mức cao nhất). Công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; cán bộ, công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp xã được giao tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã được cấp tiền may lễ phục bằng 80% mức chi cho đại biểu HĐND cùng cấp.”</i> |
| 26 | Thường trực HĐND xã Cam Hiệp | 11/TTHĐND ngày 23/10/2025 | Trong bản phụ lục nội dung chi thuyết minh có 02 mục III (tại trang 2, trang 4), ở trang 6 có VII-Chi chế | Tiếp thu và chỉnh sửa |

| | | | | |
|--|--|--|--|---|
| | | | <p>độ và trang 7 cũng có mục VII-Chế độ hỗ trợ). Đề nghị kiểm tra lại</p> <p>Chế độ chi mời chuyên gia phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát, cấp tỉnh được chi nhưng cấp xã không được chi, đề nghị bổ sung đối với cấp xã.</p> <p>Hiện nay công tác khám chữa bệnh và giá vật tư y tế cao hơn rất nhiều so với mức hỗ trợ là 700.000 đồng/đại biểu/năm vậy đề nghị tăng lên khoảng 1.500.000 đồng/đại biểu/năm.</p> <p>Đại biểu HĐND tỉnh được cấp 01 thiết bị điện tử nhưng cấp xã không có. (kính đề nghị cấp xã cân hỗ trợ cho TT.HĐND và các phó ban chuyên trách).</p> <p>Đại biểu HĐND chuyên trách được hưởng phụ cấp công tác chuyên trách còn thấp: Phó CT HĐND cũng chỉ bằng phụ cấp lúc chính quyền địa phương 3 cấp 0,4 lần mức lương cơ sở. Phó trưởng 02 ban chỉ có 500.000 đồng. (đề nghị tăng lên)</p> <p>Chi thăm hỏi ốm đau nằm viện của đại biểu HĐND xã 400.000 đồng so với kinh tế hiện nay là thấp. Vì vậy đề nghị tăng lên tối thiểu là: 500.000 đồng</p> <p>Chi phúng điếu: Cần xem xét chi cho các đại biểu nguyên là Thường trực HĐND xã.</p> | <p>Nội dung chi theo đề nghị không có trong Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND; đồng thời, phạm vi giám sát của HĐND cấp xã tương đối hẹp hơn so với cấp tỉnh. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết.</p> <p>Tiếp thu và điều chỉnh mức tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm là 1.200.000 đồng.</p> <p>Theo ước tính, tổng số đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến khoảng 1.472 đại biểu. Trường hợp ngân sách tỉnh thực hiện trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND xã với mức chi khoảng 25 triệu đồng/ thiết bị thì tổng chi là 36,8 tỷ đồng. Ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết.</p> <p>Tiếp thu ý kiến góp ý về việc cần tăng mức phụ cấp chuyên trách đối với các chức danh của HĐND cấp xã. Cơ quan trình điều chỉnh mức chi cho nội dung này theo hướng bảo đảm tăng 50% mức phụ cấp tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ tịch HĐND xã: 1.350.000 đồng/tháng; + Phó Chủ tịch HĐND xã: 1.100.000 đồng/tháng; + Trưởng Ban HĐND xã: 800.000 đồng/tháng; + Phó Ban HĐND xã: 600.000 đồng/tháng. <p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>Số lượng đối tượng đại biểu nguyên là Thường trực HĐND xã trên địa bàn tỉnh hiện nay rất nhiều. Việc xây dựng chế độ cho đối tượng này sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Tuy nhiên, dự thảo nghị quyết có quy định: “Chi thăm hỏi, phúng điếu, lễ tết đối với các đối tượng khác do Thường trực HĐND các cấp quyết định”. Do đó, tùy vào điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của mỗi địa phương, Thường trực HĐND cấp xã quyết định việc chi thăm hỏi, phúng điếu, lễ</p> |
|--|--|--|--|---|

| | | | |
|----|--|--|---|
| | | | tết đối với các đối tượng khác. |
| 27 | Thường trực HĐND phường Đông Hải | 14/CV- TTHĐND ngày 23/10/2025 | Điều chỉnh số thứ tự La mã theo từ III trở đi. |
| | | | Tại khoản 1, mục I chi soạn thảo báo cáo thẩm tra; điểm a, khoản 1, mục III chi xây dựng bộ hồ sơ giám sát đối với hoạt động giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân; Tại điểm b, khoản 1, mục III đối với hoạt động giám sát chuyên đề của các Ban Hội đồng nhân dân; Tại điểm a, khoản 3, mục III chi xây dựng bộ hồ sơ khảo sát đối với hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân; Tại điểm b, khoản 3, mục III đối với hoạt động khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân; Tại khoản 1, 2, mục V chi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; Tại khoản 1, 2 mục VI chi xây dựng, hoàn thiện nghị quyết; Tại mục VII chi chế độ họp; Tại khoản 6, mục VIII khoản chi chế độ thông tin, báo chí cho đại biểu Hội đồng nhân dân; đề nghị tăng từ 20% đến 30% so với mức chi tăng của cấp tỉnh. |
| | | | Tại điểm b, khoản 7, mục VIII về chế độ hỗ trợ tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ cho đại biểu HĐND cấp xã, đề nghị tăng từ 20% đến 30% so với mức chi tăng của cấp tỉnh. |
| | | | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| | | | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND (có làm tròn). Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| | | | Tiếp thu và điều chỉnh mức tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm là 1.200.000 đồng. |
| | | | Đề xuất cần bổ sung thiết bị điện tử cho Đại biểu HĐND cấp xã. Vì hiện nay đang triển khai xây dựng chính quyền điện tử, phòng họp không giấy... nên việc trang bị thiết bị điện tử cho Đại biểu HĐND là cần thiết |
| | | | Theo ước tính, tổng số đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến khoảng 1.472 đại biểu. Trường hợp ngân sách tỉnh thực hiện trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND xã với mức chi khoảng 25 triệu đồng/ thiết bị thì tổng chi là 36,8 tỷ đồng. Ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết. |
| 28 | Thường trực HĐND xã Suối Hiệp | 94/TTHĐND ngày 22/10/2025 | Đề xuất tăng số tiền tương ứng từ 30% đến 50% đối với các chế độ chi cho hoạt động của HĐND cấp xã so với cấp tỉnh |
| | | | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND (có làm tròn). Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| 29 | Thường trực HĐND xã Diên Thọ | 39/HĐND ngày 24/10/2025 | Đề xuất tăng mức chi đối với nhiều nội dung chi của cấp xã. Mức chi đề nghị bình quân bằng 30% đến 50% so với mức chi của cấp tỉnh |
| | | | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với |

| | | | | |
|----|--------------------------------------|--|---|--|
| | | | | mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND (có làm tròn). Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| 30 | Thường trực HĐND xã Phước Hậu | 06/TTHĐND- VP ngày 23/10/2025 | Đề xuất bổ sung mức chi phù hợp đối với cấp xã bằng 50% mức chi đối với cấp tỉnh | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND (có làm tròn). Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| 31 | Thường trực HĐND xã Lâm Sơn | 10/CV- TTHĐND ngày 20/10/2025 | Đề nghị tăng mức chi đối với nhiều nội dung chi của HĐND cấp xã. | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi đề nghị tăng rất cao so với mức chi dự thảo (tăng từ 20% đến 275%), vượt rất cao so với nguyên tắc tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Nếu áp dụng mức chi như nội dung góp ý thì tổng chi dành cho HĐND cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh sẽ là rất lớn, ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| 32 | Thường trực HĐND phường Bảo An | 61/HĐND-TH ngày 20/10/2025 | Điều chỉnh số thứ tự (từ mục III trở đi) trong bảng so sánh, thuyết minh các nội dung chi, mức chi của Dự thảo Nghị quyết. | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| | | | Tại khoản 1, mục I chi soạn thảo báo cáo thẩm tra; điểm a, khoản 1, mục III chi xây dựng bộ hồ sơ giám sát đối với hoạt động giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân; Tại điểm b, khoản 1, mục III đối với hoạt động giám sát chuyên đề của các Ban Hội đồng nhân dân; Tại điểm a, khoản 3, mục III chi xây dựng bộ hồ sơ khảo sát đối với hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân; Tại điểm b, khoản 3, mục III đối với hoạt động khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân; Tại khoản 1, 2, mục V chi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; Tại khoản 1, 2 mục VI chi xây dựng, hoàn thiện nghị quyết; Tại mục VII chi chế độ họp; Tại khoản 6, mục VIII khoản chi chế độ thông tin, báo chí cho đại biểu Hội đồng nhân dân (tăng từ 20% đến 30% so với mức chi tăng của cấp tỉnh) | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND (có làm tròn). Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |

| | | | | |
|----|--------------------------------------|-------------------------------|---|--|
| | | | <p>Tại điểm b, khoản 7, mục VIII về chế độ hỗ trợ tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ cho đại biểu HĐND cấp xã (tăng từ 20% đến 30% so với mức chi tăng của cấp tỉnh).</p> <p>Tại điểm b, khoản 8, mục VIII về chế độ hỗ trợ tiền may lễ phục cấp xã (tăng 50% so với mức chi tăng của cấp tỉnh).</p> <p>Tại khoản 9, mục VIII về chế độ hỗ trợ của bằng phục lục, thuyết minh: Cần bổ sung thiết bị điện tử cho Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, phường. Vì hiện nay thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền không giấy, cuộc họp, kỳ họp không giấy. Vì thế nhiều đại biểu chưa đảm bảo trong việc nghiên cứu văn bản cũng như thực thi nhiệm vụ của người đại biểu.</p> | <p>Tiếp thu và điều chỉnh mức tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm là 1.200.000 đồng.</p> <p>Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND (có làm tròn). Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo.</p> <p>Theo ước tính, tổng số đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến khoảng 1.472 đại biểu. Trường hợp ngân sách tỉnh thực hiện trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND xã với mức chi khoảng 25 triệu đồng/ thiết bị thì tổng chi là 36,8 tỷ đồng. Ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết.</p> |
| 33 | Thường trực HĐND phường Bắc Cam Ranh | 90/CV-TTHĐND ngày 27/10/2025 | Đề nghị mức chi cấp xã bằng 50% mức chi cấp tỉnh. | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND (có làm tròn). Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| 34 | Thường trực HĐND phường Cam Ranh | 134/TTHĐND-VP ngày 24/10/2025 | <p>Xem xét nâng mức chi đối với các nội dung: Thẩm tra, giám sát, xây dựng và hoàn thiện Nghị quyết, tổ chức kỳ họp, công tác hỗ trợ, và các chế độ khác của HĐND cấp xã, tương đương với mức chi hiện hành của cấp huyện trước đây.</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung chi phục vụ công tác chuyển đổi số, nhất là trang bị thiết bị điện tử, phần mềm chuyên dụng phục vụ họp, giám sát, thẩm tra theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương trong giai đoạn</p> | <p>Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND (có làm tròn). Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo.</p> <p>Theo ước tính, tổng số đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến khoảng 1.472 đại biểu. Trường hợp ngân sách tỉnh thực hiện trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND xã với mức chi khoảng 25 triệu đồng/ thiết bị thì tổng chi là 36,8 tỷ đồng. Ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị không đưa nội</p> |

| | | | | |
|----|---|---------------------------------|--|---|
| | | | mới. | dung này vào nghị quyết. |
| 35 | Thường trực HĐND phường Nha Trang | 48/TTHĐND ngày 27/10/2025 | Đề nghị nâng mức chi phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã lên tương ứng mức chi của HĐND cấp huyện trước đây | Mức chi theo đề nghị tăng rất cao so với mức chi tại dự thảo, không bảo đảm nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND. Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| 36 | Thường trực HĐND xã Phước Dinh | 20/TTHĐND ngày 27/10/2025 | Đề nghị mức chi cấp xã bằng 50% mức chi cấp tỉnh. | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND (có làm tròn). Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi như dự thảo. |
| | | | Đề xuất bổ sung: Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu HĐND xã được cấp một thiết bị điện tử để phục vụ cho hoạt động của HĐND xã. Mức chi cụ thể do Thường trực HĐND tỉnh quyết định. | Theo ước tính, tổng số đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến khoảng 1.472 đại biểu. Trường hợp ngân sách tỉnh thực hiện trang bị thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND xã với mức chi khoảng 25 triệu đồng/ thiết bị thì tổng chi là 36,8 tỷ đồng. Ngân sách không thể cân đối bố trí. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết. |
| | | | Đề xuất bổ sung: đại biểu HĐND xã chuyên trách chuyển công tác sang cơ quan khác, nghỉ việc, nghỉ hưu và đại biểu HĐND xã thôi làm đại biểu được tặng quà lưu niệm. | Đây là nội dung chưa được quy định trong Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Do số lượng đối tượng này rất lớn nên việc bổ sung nội dung chi này sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết. |
| 37 | Thường trực HĐND xã Bác Ái Đông | 10/TTHĐND ngày 31/10/2025 | Đề xuất bổ sung: Khoán chi tặng quà khi Đoàn công tác của Thường trực HĐND xã đi trao đổi học tập kinh nghiệm tại các đơn vị xã, phường khác (trong và ngoài tỉnh) hoặc Đoàn công tác các đơn vị khác đến trao đổi học tập kinh nghiệm tại địa phương. | Đây là nội dung chưa được quy định trong Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Việc bổ sung nội dung chi này sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết. |
| | | | Đề nghị bổ sung mức chi phù hợp đối với cấp xã bằng 45 - 50% mức chi đối với cấp tỉnh. | Nội dung góp ý không đưa ra cơ sở để đưa ra mức chi như đề nghị. Mức chi theo dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc mức chi của HĐND cấp xã tăng bình quân khoảng 50% so với mức chi tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND (có làm tròn). Việc đề nghị tăng quá cao sẽ không bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức chi |

| | | | | |
|---|---|-------------------------------------|--|--|
| | | | | như dự thảo. |
| 38 | Thường trực HĐND xã Trung Khánh Vĩnh | 45/TTHĐND- VP ngày 21/10/2025 | Thông nhất với dự thảo. Tuy nhiên trong nội dung dự thảo nghị quyết chưa có nội dung chi nước uống, văn phòng phẩm phục vụ cho mỗi kỳ họp. | Nội dung chi nước uống cho kỳ họp (giải khát giữa giờ) đã được quy định tại Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16/10/2025 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Đối với nội dung văn phòng phẩm được xây dựng vào dự toán chi ngân sách hàng năm cho cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND các cấp. |
| 39 | Thường trực HĐND xã Vạn Ninh | 25/TTHĐND- VP ngày 17/10/2025 | Thông nhất với dự thảo | |
| 40 | Thường trực HĐND xã Tây Khánh Vĩnh | 71/HĐND ngày 20/10/2025 | Thông nhất với dự thảo | |
| 41 | Thường trực HĐND xã Diên Lạc | 55/TTHĐND ngày 20/10/2025 | Thông nhất với dự thảo | |
| 42 | Thường trực HĐND xã Vĩnh Hải | 03/HĐND-VP ngày 23/10/2025 | Thông nhất với dự thảo | |
| 43 | Thường trực HĐND xã Tây Ninh Hòa | 05/HĐND ngày 22/10/2025 | Thông nhất với dự thảo | |
| 44 | Thường trực HĐND phường Ninh Hòa | 39/TTHĐND ngày 27/10/2025 | Thông nhất với dự thảo | |
| Các cơ quan, đơn vị là đối tượng chịu sự tác động của Nghị quyết không có văn bản góp ý (xem như thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết) | | | | |
| 45 | Ban Pháp chế | | | |
| 46 | Thường trực HĐND phường Ba Ngòi | | | |
| 47 | Thường trực HĐND phường Hòa Thắng | | | |
| 48 | Thường trực HĐND xã Công Hải | | | |
| 49 | Thường trực HĐND xã Phước Hữu | | | |
| 50 | Thường trực HĐND xã Ninh Phước | | | |
| 51 | Thường trực HĐND xã Cà Ná | | | |
| 52 | Thường trực HĐND xã Ninh Hải | | | |
| 53 | Thường trực HĐND xã Xuân Hải | | | |

| | | | | |
|----|--|--|--|--|
| 54 | Thường trực HĐND xã Anh Dũng | | | |
| 55 | Thường trực HĐND xã Bắc Ái | | | |
| 56 | Thường trực HĐND xã Bắc Ái Tây | | | |
| 57 | Thường trực HĐND xã Bắc Ninh Hòa | | | |
| 58 | Thường trực HĐND xã Nam Ninh Hòa | | | |
| 59 | Thường trực HĐND xã Hòa Trí | | | |
| 60 | Thường trực HĐND xã Vạn Hưng | | | |
| 61 | Thường trực HĐND xã Vạn Thắng | | | |
| 62 | Thường trực HĐND xã Đại Lãnh | | | |
| 63 | Thường trực HĐND xã Tu Bông | | | |
| 64 | Thường trực HĐND xã Diên Khánh | | | |
| 65 | Thường trực HĐND xã Diên Điền | | | |
| 66 | Thường trực HĐND xã Diên Lâm | | | |
| 67 | Thường trực HĐND xã Cam Lâm | | | |
| 68 | Thường trực HĐND xã Suối Dầu | | | |
| 69 | Thường trực HĐND xã Cam An | | | |
| 70 | Thường trực HĐND xã Khánh Vĩnh | | | |
| 71 | Thường trực HĐND xã Bắc Khánh Vĩnh | | | |
| 72 | Thường trực HĐND xã Tây Khánh Sơn | | | |
| 73 | Thường trực | | | |

| | | | | |
|--|------------------------------|--|--|--|
| | HĐND xã Đông Khánh Sơn | | | |
|--|------------------------------|--|--|--|